

Bản án số: 21/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 28 – 5 – 2021
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Tư**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Dạ Thảo**

2. Ông **Huỳnh Tuấn Cường**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Kim Ni** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long: Bà **Lữ Thị Tuyết Lan** - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 28 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 44/2020/TLST-HNGĐ ngày 19/10/2020 về việc: *tranh chấp xin ly hôn*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 13/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Đỗ Thị Mộng T**, sinh năm 1985; nơi cư trú: Số 172, tổ 8, ấp X, xã Y, thị xã Z, tỉnh Vĩnh Long. (Vắng mặt).

- Bị đơn: Ông **A**, sinh năm 1965; nơi cư trú: 68/6F-3 đường Phục Hoa 3, khóm 027, phường X1, khu Y1, thành phố Z1, Đài Loan. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn *Đỗ Thị Mộng T* trình bày: Thông qua mai mối, bà T và ông A tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long, Việt Nam cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 07/01/2013. Sau khi hết hôn, ông A về Đài Loan sinh sống còn bà T sống tại Việt Nam, từ đó ông A không về Việt Nam thăm bà T và vợ chồng không còn liên lạc với nhau cho đến nay. Nhận thấy vợ chồng sống xa cách, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà T yêu cầu được ly hôn với ông A.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long trình bày:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: đã tuân thủ đúng các qui định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

Đối với nguyên đơn: đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và có đơn xin xét xử vắng mặt. Đối với bị đơn: Vắng mặt tại phiên tòa, đề nghị xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà *Đỗ Thị Mộng T*. Cho bà *Đỗ Thị Mộng T* được quyền ly hôn với ông A. Về con chung, về tài sản chung: Bà *Đỗ Thị Mộng T* không yêu cầu nên không giải quyết. Bà T phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quan hệ hôn nhân giữa bà *Đỗ Thị Mộng T* và ông A là quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài được quy định tại Điều 126 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 của Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự Nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Điều 127 Luật Hôn nhân gia

đình năm 2014 Nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thì việc ly hôn giữa công dân Việt Nam với đương sự là người nước ngoài thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án Việt Nam.

Ngày 11/11/2020 Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long có công văn số 123/TTTPDS-TA61 gửi Bộ Tư pháp về việc tương trợ tư pháp để tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho ông A.

Ngày 24/02/2021 Bộ Tư pháp có công văn số 459/BTP-PLQT trả lời về việc kết quả ủy thác tư pháp với nội dung: Không thực hiện được hồ sơ ủy thác tư pháp do địa chỉ không chính xác.

Ngày 15/3/2021 Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long có thông báo yêu cầu cung cấp chứng cứ lần 1 yêu cầu bà T cung cấp địa chỉ khác của ông A do không thực hiện được việc tổng đạt cho ông A theo địa chỉ trước đây nguyên đơn đã cung cấp. Tuy nhiên, bà T có bằng tường trình về việc không cung cấp được địa chỉ khác của ông A và yêu cầu Tòa án đăng tin thông báo đối với ông A trên Đài tiếng nói Việt Nam (VOV5).

Ngày 05/4/2021 Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long có công văn số 53/TATND-CV gửi Ban đối ngoại - Đài tiếng nói Việt Nam đề nghị đăng tin thông báo cho bị đơn A 03 lần trong 03 ngày liên tiếp nội dung thông báo cho A đến Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long dự phiên họp hòa giải và công khai chứng cứ vào ngày 20/4/2021, nếu ông A vắng mặt, Tòa án sẽ mở lại phiên họp vào ngày 04/5/2021; phiên tòa xét xử vụ án sẽ được mở vào ngày 13/5/2021, nếu ông A vắng mặt Tòa án sẽ mở lại phiên tòa vào ngày 28/5/2021 nhưng những lần nêu trên ông A đều vắng mặt. Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long tiến hành xét xử vắng mặt ông A theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn Đỗ Thị Mộng T có đơn xin vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

2.1. Bà T và ông A tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long ngày 07/01/2013. Sau khi hết hôn, ông A về Đài Loan sinh sống còn bà T sống tại Việt Nam, từ đó ông A không về Việt Nam thăm bà T và vợ chồng không còn liên lạc với nhau. Nhận thấy vợ chồng sống xa cách, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà T yêu cầu được ly hôn với ông A.

Xét bà T và ông A không còn quan tâm nhau, không chăm sóc, giúp đỡ nhau, không cùng nhau chia sẻ thực hiện công việc trong gia đình, hiện nay bà T sống ở Việt Nam còn ông A sống ở Đài Loan, cả hai không còn liên lạc với nhau, do bà T và ông A vi phạm quyền và nghĩa vụ của vợ chồng được qui định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cho bà T ly hôn ông A là đúng qui định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam.

2.2. Về tài sản chung và nợ chung, con chung: Không có yêu cầu, nên Tòa án không xem xét.

2.3. Lệ phí ủy thác tư pháp và chi phí đăng tin thông báo: Bà T phải chịu toàn bộ lệ phí ủy thác tư pháp và chi phí đăng tin thông báo.

2.4. Về án phí: Bà T phải chịu án phí theo qui định pháp luật.

Lời đề nghị của vị đại diện Viện Kiểm sát là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, Điều 19, khoản 1 Điều 56, Điều 123 và Điều 127 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Điều 227, Điều 228, Điều 469, Điều 477, Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu đơn khởi kiện xin ly hôn của bà Đỗ Thị Mộng T.

- Về hôn nhân: Cho bà Đỗ Thị Mộng T được ly hôn với ông A.

- Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có yêu cầu, nên không xem xét.

- Về án phí: Bà Đỗ Thị Mộng T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0003179 ngày 19/10/2020 của Cục T hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long, bà T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

- Lệ phí ủy thác tư pháp: Bà Đỗ Thị Mộng T phải chịu toàn bộ lệ phí ủy thác tư pháp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) được khấu trừ số tiền 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) bà T đã nộp tạm ứng theo biên lai thu số 0003208 ngày 26/11/2020 của Cục T hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long, bà T đã nộp xong.

- Chi phí đăng tin thông báo: Bà Đỗ Thị Mộng T phải chịu toàn bộ chi phí đăng tin thông báo là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), bà T đã nộp xong.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn, báo cho nguyên đơn biết được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật. Bị đơn ông A.. vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TANDCC: 01b;
- Chánh án TAND tỉnh Vĩnh Long: 01b;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long: 02b;
- Cục THA.DS tỉnh Vĩnh Long: 01b;
- Phòng Hộ tịch - Sở Tư Pháp tỉnh Vĩnh Long: 01b;
- Đường sự: 02b;
- Lưu: 04b.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Tư

